

BIỂN VÀ DI SẢN VĂN HÓA BIỂN QUẢNG BÌNH VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG XÃ HỘI

TS. NGUYỄN VĂN MẠNH
ThS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

Trường Đại học Khoa học Huế

Cách đây 20 năm, năm 1996, GS. Phạm Đức Dương đã sớm đề nghị “*cần có một cái nhìn lịch đại và đồng đại về biển và chiến lược biển của Việt Nam*”. Có thể hiểu, cái nhìn lịch đại liên quan đến sự thay đổi truyền thống biển của cư dân Việt Nam, còn cái nhìn đồng đại là xác định các nhân tố đặc trưng vùng miền trên dải tầng biển và văn hóa biển Việt Nam, mà trên dải tầng đó, Quảng Bình nổi lên như là nhân tố quan trọng tạo nên diện mạo biển và văn hóa biển của nước ta. Diện mạo đó chi phối tiềm năng, sức mạnh của con người Việt Nam trong cuộc chinh phục biển, bám biển và bảo vệ vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc. Bài viết này vì vậy tập trung lý giải hai nhân tố đặc trưng liên quan đến cái nhìn lịch đại và đồng đại về biển Việt Nam thông qua biển và di sản văn hóa biển Quảng Bình: Biển và di sản văn hóa tiêu biểu của biển Quảng Bình với chiến lược phát triển xã hội; đồng thời qua đó đề xuất những giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa biển Quảng Bình.

1. Biển và di sản văn hóa biển Quảng Bình

Do sự biến đổi của địa tầng, địa chất, địa hình phức tạp, đồi - núi - rừng - biển đan xen nhau, Quảng Bình sở hữu thêm lục địa rộng, đường bờ biển dài 116,04km với năm cửa sông, trong đó có hai cửa sông lớn là Nhật Lệ, Cửa Gianh và năm hòn đảo là hòn La, hòn Gió (đảo Chim), hòn Nồm, hòn Cỏ và Vũng Chùa - Đảo Yến với nhiều thắng cảnh đẹp, cùng với thêm lục địa rộng gấp 2,6 lần diện tích đất liền. Tiềm năng về biển đảo đó đã tạo cho Quảng Bình một ngư trường phong phú với 1.650 loài hải sản, trong đó có những loài quý hiếm như tôm hùm, tôm sú, mực ống, mực nang, sò huyết, cá mú, hải sâm... Biển Quảng Bình còn chứa đựng nhiều bãi san hô trắng với diện tích hàng chục ha, tạo ra vùng sinh thái của hệ san hô. Bên cạnh đó, vùng ven biển còn có tiềm năng rất lớn về các loại sa khoáng quý hiếm như titan và cát thạch anh, đặc biệt cát thạch anh là một loại nguyên liệu để sản xuất thủy tinh cao cấp xuất khẩu.

**Mừng Đảng quang vinh: Nông thôn đổi mới, đường điện ngời soi,
biểu ngữ thấm tươi, lễ hội từng bừng mừng Đảng
Chào Xuân Đình Dậu: Thành thị khang trang, phố lầu cao rộng
môi trường sạch đẹp, pháo hoa rực sáng chào Xuân.**

PHAN THANH TÌNH



Cảnh đẹp hữu tình của bãi biển Bảo Ninh

Ảnh: **N.V.M**

Đặc biệt nơi đây còn có nhiều bãi biển đẹp với môi trường trong lành, đa số còn nguyên sơ và có khả năng khai thác du lịch cao như Vũng Chùa - Đảo Yến (nơi yên nghỉ của cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp), Cảnh Dương, Lý Hòa, Đá Nhảy, Nhật Lệ, Bảo Ninh, Hải Thành, Quang Phú, Ngư Thủy... Trong đó biển Nhật Lệ được thiên nhiên ban tặng bãi cát trắng và nước biển trong xanh. Từ lâu bãi biển Nhật Lệ nổi tiếng với một vùng trời mây, sông nước, gió lồng khí trời, chất biển mặn mà. Bãi Đá Nhảy với vùng cát trắng có nhiều núi đá, cột đá to nhỏ, cao thấp tạc nên hàng nghìn hình ảnh biểu trưng kỳ thú khác nhau như hình con cóc, con trâu nằm, hình “trống - mái”, hình hồ quỳ, voi phục,... Mỗi khi có sóng xô, các hình cột đá lại vang lên hàng loạt âm thanh vang vọng rì rào. Nơi đây có giếng Cóc, được tạo thành từ một tảng đá lớn hình con cóc. Nước giếng rất trong xanh, mùa đông ấm áp, mùa hè mát mẻ, được ngư dân lấy để cúng tế ở đền thờ Nam Hải Đại Vương cạnh giếng Cóc. Giếng đá tự nhiên

này càng tăng thêm sự hấp dẫn cho cảnh quan nơi đây. Còn các bãi biển khác như Cảnh Dương, Lý Hòa, Bảo Ninh, Hải Thành, Quang Phú, Ngư Thủy... đều là những bãi biển nổi tiếng ở Quảng Bình với dải cát phẳng mịn, cồn cát cao, vàng óng chạy dọc hàng cây sồi và rừng phi lao xanh mát chắn cát đã hàng chục năm tuổi.

Đặc biệt vùng duyên hải, ven biển Quảng Bình, nơi sinh sống lâu đời của các cộng đồng dân cư làng biển, như Cảnh Dương, Lý Hòa, Bảo Ninh, Đồng Phú, Hải Thành, Ngư Thủy... Người dân nơi đây trong quá trình bám biển, chinh phục biển, bảo vệ và quản lý vùng biển đảo đã sáng tạo nên nhiều di sản văn hóa biển. Di sản văn hóa biển Quảng Bình chính là hệ thống các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể do các cộng đồng dân cư nơi đây sáng tạo và tích lũy được trong quá trình sống, lao động gắn bó với biển. Đó là văn hóa của những làng ngư với phong tục tập quán, lễ hội, nghi thức truyền thống gắn liền với môi trường biển.

Cùng với thời gian, biển cả đã ăn sâu vào từng mảnh đất, con người nơi đây, hình thành những sắc thái văn hóa đậm chất biển.

Một trong những sắc thái văn hóa biển Quảng Bình là tín ngưỡng thờ ngư Ông. Đây là tín ngưỡng thờ cá voi, như thờ phụng vị thần góp phần tạo sự yên bình trong đời sống tâm linh của cá nhân và cộng đồng ngư dân nơi đây. Tín ngưỡng thờ ngư Ông đã trở thành một sinh hoạt văn hóa cộng đồng của cư dân biển, lưu giữ những giá trị văn hóa - nhân văn, là dịp để điều tiết đời sống tâm linh mang lại niềm vui, niềm tin, sự hưng phấn cho ngư dân để bước vào mùa ra biển mới.

Quá trình chung sống với biển cả để sinh tồn và phát triển đã tạo ra những giá trị lớn về kinh nghiệm thích ứng với đại dương, hình thành nên kho tàng tri thức vô cùng phong phú về biển của cư dân vùng duyên hải nơi đây. Đó là các tri thức về nhận biết sự vận hành hải lưu, khí hậu biển, tri thức về thời tiết, về ngư trường, luồng lạch, kinh nghiệm sống và làm ăn gắn với môi trường biển đảo; kỹ thuật chế tạo ngư cụ, phương tiện đi lại trên biển. Đó là kỹ thuật khai thác tài nguyên biển, nghệ thuật chế biến, bảo quản hải sản và kinh nghiệm giao lưu hàng hóa,... Các tri thức ấy đã và đang là những nguồn hiểu biết về biển đảo vô giá mà người dân đã sáng tạo, đúc kết và truyền lại qua các thế hệ.

Di sản văn hóa biển Quảng Bình còn thể hiện sâu sắc trong các loại hình lễ hội, trò chơi, trò diễn và các loại hình nghệ thuật được sáng tạo bởi những nghệ nhân dân gian tài hoa vùng biển đảo. Đây được xem là một trong những di sản cốt lõi tạo nên tính phong phú, đa dạng và độc đáo của văn hóa biển của cư dân nơi đây. Tiêu biểu như: Lễ tế cá Ông, lễ hội cầu ngư, lễ hội đua thuyền... Tương ứng với mỗi hoạt động lễ hội là các công trình kiến trúc đền, miếu, lăng và những lễ vật, nghi thức lễ, trò chơi, nghệ thuật dân gian đặc trưng của từng làng ngư nơi đây, như nghinh Ông, hát bài chòi, hò chèo thuyền, hát bản trạo...

Một trong những di sản văn hóa biển

Quảng Bình còn là các ngành nghề truyền thống - thành tố quan trọng cấu thành đời sống vật chất của cộng đồng cư dân ven biển. Trong quá trình thích nghi với môi trường biển đảo để sinh tồn, người dân nơi đây đã phát triển được nhiều ngành nghề kinh tế khác nhau, trong đó tiêu biểu như nghề đánh bắt hải sản, nghề làm muối, nghề chế biến hải sản, nghề vận chuyển đường biển, nghề thương mại đường biển, nghề khai thác các sản vật biển, nghề đóng và sửa chữa tàu thuyền,... Mỗi nghề truyền thống đều mang những giá trị văn hóa đặc trưng, tạo nên nét riêng trong sản xuất và đời sống hằng ngày của cư dân vùng biển đảo nơi đây.

Ngoài ra, di sản văn hóa biển Quảng Bình còn được thể hiện ở những thắng cảnh thiên nhiên được hình thành qua hàng triệu năm. Hệ thống thắng cảnh gồm cảnh quan bờ biển, bãi biển, cửa sông, cửa biển, bán đảo. Trong đó, rất nhiều địa danh nổi tiếng được du khách trong và ngoài nước biết đến như: Đá Nhảy, biển Nhật Lệ, biển Bảo Ninh,...

Có thể còn nêu thêm nhiều di sản văn hóa biển Quảng Bình, nhưng chỉ những di sản được trình bày ở trên mới thật sự đủ để minh chứng cho sự phong phú và đa dạng về biển và kho tàng di sản văn hóa biển của cộng đồng ngư dân vùng nơi đây.

2. Di sản văn hóa biển Quảng Bình với chiến lược phát triển bền vững xã hội

Khái niệm “*phát triển bền vững*” xuất hiện trong phong trào bảo vệ môi trường từ những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX. Năm 1987, trong báo cáo “*Tương lai chung của chúng ta*” của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên Hợp quốc, “*phát triển bền vững*” được định nghĩa “*là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau*”, là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa phát triển kinh tế (nhất là tăng trưởng kinh tế), phát triển văn hóa - xã hội (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xóa đói giảm nghèo và hài hòa giữa truyền thống và

hiện đại) và bảo vệ môi trường (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).

Trong thời gian gần đây, vùng biển miền Trung nói chung và Quảng Bình nói riêng đang bị ô nhiễm nặng nề bởi chất thải của nhà máy Formosa thì yêu cầu đặt ra về phát triển bền vững xã hội càng trở nên cấp bách. Trong các nội dung của phát triển bền vững xã hội, nhân tố di sản văn hóa truyền thống đóng vai trò rất quan trọng. Theo đó di sản văn hóa biển của cư dân miền Trung nói chung và Quảng Bình nói riêng không chỉ lưu giữ, bảo tồn những giá trị của ông cha tạo lập nên từ bao đời nay mà còn là nguồn lực của sự phát triển: phát triển có định hướng, phát triển dựa trên sức mạnh truyền thống của ông cha.

Đối với Quảng Bình, di sản văn hóa biển bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, như các ngành nghề khai thác ngư trường biển, tri thức bản địa của cư dân vùng biển, các phong tục tập quán, tín ngưỡng lễ nghi, các loại hình lễ hội, trò chơi, trò diễn gắn liền với biển đảo... Những di sản văn hóa đó có vai trò to lớn trong việc phát triển bền vững xã hội của ngư dân vùng ven biển Quảng Bình. Nó không chỉ là một kho tàng văn hóa truyền thống mà còn hỗ trợ những tri thức, những hiểu biết về biển, bám biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo của các cộng đồng dân cư ven biển nơi đây.

Tuy nhiên, những di sản văn hóa đó đang đứng trước nguy cơ suy thoái do nhiều nguyên nhân khác nhau, như quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa (CNH-HĐH), biến đổi khí hậu và đặc biệt do ô nhiễm môi trường biển trong thời gian gần đây nên nghề đi biển, sống dựa vào biển của cư dân nơi đây đang đứng trước những thách thức lớn.

Thêm vào đó, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quá trình CNH - HĐH của vùng đất này so



Lễ hội Cầu ngư của cư dân làng biển Bảo Ninh

Ảnh: **N.V.M**

với các vùng đất khác của cả nước còn thấp. Trong môi trường kinh tế đó, cư dân vùng biển nơi đây, nhất là các vùng bãi ngang, bãi dọc - những cộng đồng dân cư sống ở vùng cửa biển và dọc biển, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội lại càng khó khăn. Hiện tượng ở nhiều làng quê vùng biển, trẻ em thất học khá phổ biến, những thanh niên ở độ tuổi lao động phải ra khơi xa bám biển, còn lại ở làng quê chỉ có người già, trẻ em, phụ nữ. Cuộc sống của nhiều gia đình vùng biển vẫn còn túng thiếu, nghèo khổ về cả đời sống vật chất lẫn tinh thần... Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng ít nhiều đến việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa biển của cư dân nơi đây.

Làm thế nào để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa biển trong chiến lược phát triển bền vững xã hội của Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung trước những thách thức mang tính thời đại hiện nay? Đó là câu hỏi không dễ có lời giải. Tuy nhiên, với quan điểm kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, chúng ta có thể nêu lên một số giải pháp cho lời giải trên; những giải pháp đó là:

- Cần phải chú trọng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vùng ven biển, phát triển dân trí, nâng cao sự hiểu biết về biển đảo, chủ quyền quốc gia về biển đảo... Thông qua đó, người dân ở các làng ngư vùng ven

biển có điều kiện bảo lưu, phục hồi những di sản văn hóa biển truyền thống như đình làng, miếu thờ ngư Ông, nhà thờ họ, phát triển các ngành nghề, các ngư cụ đánh bắt truyền thống và theo đó tình làng nghĩa xóm, sức mạnh của cộng đồng trong việc bám biển, bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo thiêng liêng của đất nước của các làng ngư cũng được tăng cường.

- Biến đổi sinh kế của người dân theo hướng khoa học hóa, hiện đại hóa các ngành nghề thủ công truyền thống; có nghĩa là dựa vào tiềm năng thế mạnh của các ngành nghề đánh bắt, các ngư cụ đánh bắt, các ngư trường đánh bắt, các kinh nghiệm và kỹ thuật đánh bắt truyền thống trên các vùng biển đảo của đất nước, nhưng bổ sung tri thức khoa học, kỹ thuật hiện đại trong cả phương tiện, ngư cụ, kỹ thuật và cả sự hiểu biết, nhận thức về biển đảo cho người dân. Cụ thể, phải kết hợp giữa kỹ thuật truyền thống với công nghệ hiện đại, khoa học trong việc đóng tàu thuyền ra biển, trang bị các phương tiện hiện đại dự báo, phòng ngừa thiên tai cũng như hiện đại hóa các phương tiện đánh bắt truyền thống đi liền với trang bị cho người dân những phương tiện đánh bắt hiện đại,... Đối với nghề chế biến, bảo quản hải sản cần phải kết hợp giữa kinh nghiệm truyền thống với kỹ thuật công nghệ khoa học và hiện đại, bằng việc hình thành các doanh nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp chuyển giao giữa các nhà khoa học với người dân trong chế biến và bảo quản hải sản. Ngay cả mua bán các mặt hàng liên quan đến hải sản cần phải chuyên nghiệp hóa, thành lập các doanh nghiệp hỗ trợ thị trường, tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Đặc biệt, trong sinh kế của người dân vùng biển, bên cạnh việc phát triển các loại cây trồng truyền thống, như cây phi lao lấy gỗ, cây khoai lang hỗ trợ lương thực... cần chọn lựa các loại cây trồng chịu được khô hạn trên vùng cát nhưng có giá trị kinh tế như cây hành, tỏi và đặc biệt cây chanh không hạt, với năng suất cao, khả năng chịu hạn tốt, có thể cung cấp cho thị trường ăn tươi và dùng làm nguyên liệu chế biến xuất khẩu...

- Khuyến khích các cộng đồng dân cư ven biển tổ chức lễ hội, trò chơi dân gian các loại hình nghệ thuật truyền thống gắn với biển đảo. Thông qua đó, không chỉ góp phần phục hồi và phát huy các di sản văn hóa biển mà còn thắt chặt hơn nữa quan hệ tình làng nghĩa xóm, tính cộng đồng giúp đỡ lẫn nhau để tạo nên sức mạnh trong việc bám biển, bảo vệ vùng biển đảo thiêng liêng của quê hương, đất nước.

- Tổ chức thành lập các hội nghề cá để hỗ trợ cho người dân những hiểu biết cần thiết về nghề cá, về biển đảo, như xây dựng các tổ, nhóm học tập kinh nghiệm, tri thức bản địa và tri thức khoa học cho người dân với sự tham gia của những người già trong làng am hiểu tri thức dân gian và các nhà khoa học để phổ cập cho cộng đồng ngư dân ven biển những hiểu biết cần thiết về nghề cá, về biển đảo.

- Phải có kế hoạch hỗ trợ khuyến khích, tăng cường loại hình du lịch biển đảo trên địa bàn, bằng hình thức du lịch homestay/ du lịch cư trú tại nhà dân, du lịch cộng đồng với sự tham gia tích cực, chủ động của ngư dân; có nghĩa là phải xây dựng du lịch biển đảo trở thành thương hiệu, thành sinh kế của người dân vùng ven biển.

Tóm lại, phát huy những cơ hội/ lợi thế, hạn chế những thách thức/ khó khăn về biển và văn hóa biển của ngư dân vùng ven biển Quảng Bình nói riêng và miền Trung nói chung là một đòi hỏi cấp bách để thực hiện chiến lược phát triển bền vững xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Việc phân tích một cách thấu đáo những dữ liệu đã nêu, thiết nghĩ góp phần hiện thực hóa nhiệm vụ chiến lược nói trên ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thanh Minh, *Tiềm năng và định hướng phát triển kinh tế biển của Quảng Bình*, (hoinguoidibien.vn, truy cập 4/12/2016).
2. Ngô Đức Thịnh (2010), *Truyền thống văn hóa biển cận duyên của người Việt*. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật số 317, tháng 11/2010.
3. Viện Đông Nam Á (1996), *Biển với người Việt cổ*, Nxb Văn hóa Thông tin, H.